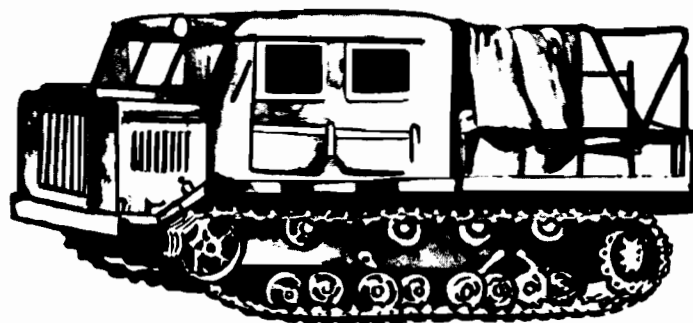




XE BÁNH XÍCH AT-S DÙNG KÉO TRONG-PHÁO CỖ TRUNG CỦA NGÀ-SÔ.

Xe AT-S bánh xích kéo trong-pháo xuất-hiện lần đầu tiên vào năm 1954, là một xe có vẻ đặc-biệt với bộ gián chấp khác hơn các loại xe bánh xích hiện đang dùng. Khác hơn các loại xe kéo trong-pháo khác, bánh xe tăng kéo ở phía sau (cùng như hầu hết các Thiết-Giap xa) và bánh trơn không có răng ở phía trước. Có 8 bánh xe nhỏ xếp từng cặp 2 chạy thẳng lên bánh xích trên lô và 4 trục lăn ở dây xích. Buồng lái xe đưa tới về phía trước và buồng máy nhỏ hẳn ra khiến cho xe AT-S có hình dạng một xe bán bánh xích (half-truck) nhìn ở mặt vài khía cạnh. Công-dụng chính của xe là dùng để kéo loa-i trong-pháo da-chiến lớn cỡ 152 ly và tại-bác-phòng không 100 ly. Hơn nữa, xe này được dùng để ráp gián-phòng hoa-tiên 240 ly (12 nòng), dụng-cụ triển-từ, và có nhiều công-dụng khác nữa. Kiểu xe nêu trên đang được xua-tiến thay thế bằng loại xe AT-S-99, tối-tân hơn.

ĐIỀU-TÍNH KỸ-THUẬT :

Trong-lượng	12 tấn.
Chiều dài	5870 ly.
Chiều rộng	2570 ly.
Chiều cao	2535 ly.
Chiều rộng dây xích	425 ly.
Máy xe gián-nhiệt bằng nước, chạy dầu diesel 12 xy-lanh hình chữ V kiểu V-54T	250 Ml.
Tốc lực	35 Cs/giờ.
Vùng hoạt-động	380 Cs.
Số người chở được	7 ng trong buồng lái, 10 ng trong xe.
Trong-tại	3 tấn.
Sức kéo	16 tấn.

SOVIET MEDIUM-TRACKED ARTILLERY TRACTOR, AT-S

The AT-S, which first appeared in 1954, is a very distinctive vehicle with a suspension differing from other currently used tracked vehicles. In contrast to other artillery tractors, the drive sprocket is in the rear (like most tanks) and the idler in front. There are eight small roadwheels arranged in pairs and four track support rollers. The cab is well forward, and the engine compartment protrudes forward of the truck, giving the AT-S the appearance of a half-track at some angles. Its primary role is a prime mover for field pieces as large as 152mm gun howitzer and antiaircraft guns up to 100mm in caliber. In addition, it is the mount for a 240mm (12 round) rocket launcher, electronic equipment, and other specialized roles. It is in the process of replacement by the new and improved AT-S-99.

CHARACTERISTICS

Weight	12 tons
Length w/o winch	5,870 mm
Width	2,570 mm
Height	2,535 mm
Track width	425 mm
Engine (water cooled)	250 HP, V-12 cylinder diesel, V-54T
Speed	35 km/h
Cruising range	380 km
Personnel:	
Cab	Seven
Platform	10
Payload	3 tons
Towed load	16 tons



1.- Là một loại thủy-lôi chạm nổ kích hỏa bằng cách đặt bẹp vào ống chỉ chứa chai đựng dung-dịch hóa-học đặt neo dưới nước do tàu thủy.

2.- Hình dạng : hình cầu

Màu sắc : Xanh

Đường kính : 876 ly

Trọng nổ chính : 114 Kg

3.- Thủy-lôi này thường được đặt ở độ sâu tối đa là 110 thước để đánh gao loại tàu thủy đi trên mặt nước. Độ sâu tối đa để đi kích qua mìn là 8 thước.

4.- Dấu hiệu để nhận dạng :

a)- 5 ống chỉ chứa chai thủy-tinh đựng d u n g dịch hóa-học lồi ra, nằm cách khoảng đều nhau ở bán cầu trên.

b)- 2 khoen để cột thủy-lôi khi di-chuyển cũng ở bán cầu trên.

c)- 1 khoen ở đáy thủy-lôi để cột neo thủy-lôi ở dưới nước khi đặt.

d)- Bộ-phận kích ở giữa rãnh thủy-lôi.

SOVIET MARK M-08 WATER MINE

The Soviet Mark M-08 water mine is a moored, contact, chemical horn mine, laid by surface craft. It is used as a defensive mine against surface craft. It has the following identification features: five horns equally spaced around upper hemisphere, arming switch in center of upper hemisphere, two lifting rings on upper hemisphere, and mooring eye in center of lower hemisphere.

CHARACTERISTICS

Shape	S. herical
Color	Green
Diameter	39.5 inches
Charge	253 pounds TNT
Maximum depth	60 fathoms
Maximum depth for mine casing	4 fathoms



1.- Là loại thủy lôi chạm nổ, kích-hóa bằng hóa chất do tàu thủy đặt neo dưới nước.

2.- Hình dáng: hai bán cầu ráp liền vào 2 đầu một hình trụ.

Màu sắc: Xanh

Đường kính: 876 ly

Chiều dài: 1321 ly

Thuốc nổ chính: 238 Kg TNT.

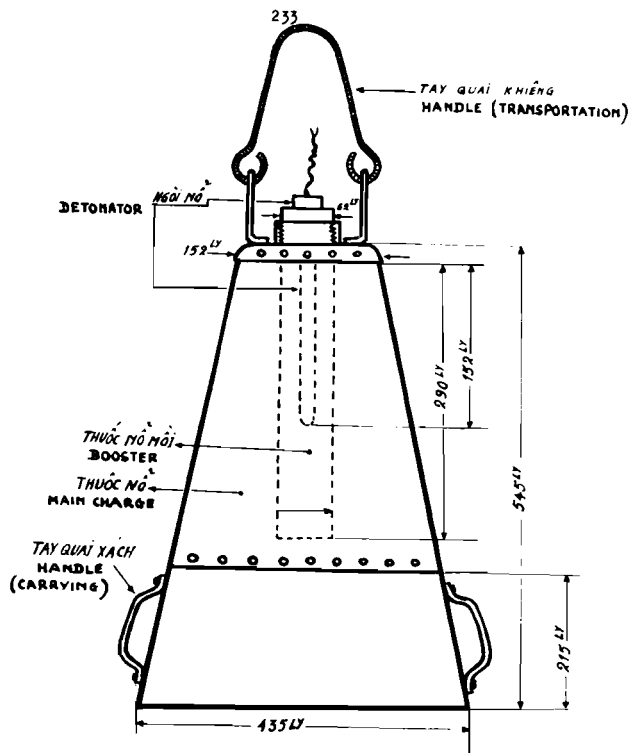
3.- Là một loại mìn phong thủ dùng đặt sâu tối đa là 290' thước.

4.- Dấu hiệu để nhận dạng: có 5 chụp ổ n g bằng chì bao bọc 5 ống thủy tinh chứa dịch hóa-học nằm cách khoảng đều nhau ở bán cầu trên và tại đỉnh bán cầu trên có một bộ-phận nạp-tiền 3 hộp chứa dây điện ở 3 phần: trên, dưới và giữa và 5 khoen để di-chuyển: 2 ở trên, 2 ở giữa và 1 ở dưới.

The Soviet Mark MKB water mine is a moored, contact, chemical horn mine, laid by surface craft. It is used as a defensive mine against surface craft. It has the following identification features: five horns with springloaded horn guards equally spaced around upper hemisphere; arming switch in center of upper hemisphere; three antenna stuffing boxes, one on upper hemisphere, one on mid section, and one on lower hemisphere; five lifting eyes, two on upper hemisphere, two on mid section, and one on lower hemisphere.

CHARACTERISTICS

Shape	Two hemispheres joined by a cylindrical mid section
Color	Green
Diameter	34.5 inches
Length	52 inches
Charge	506 pounds TNT
Maximum depth	149 fathoms
Maximum depth for mine casing	5 fathoms



THỦY-LÔI NỘI-HÓA CỦA VIỆT-CỘNG.

Thủy-lôi nội-hóa của Việt-Cộng này làm bằng sắt lá uốn ghép thành hình chop ụt, được nối bằng những đinh ốc tán.

Thủy-lôi được cấu tạo thành 2 phần trên dưới ngăn cách bằng một miếng, thích có ốc tán trong và ngoài; hai phần này có tác dụng riêng biệt theo đặc tính như sau :

Phần trên của Thủy-lôi : Là nơi chứa bộ-phần kích hỏa gồm có :

- a/ Hết ohm hóa điện b/ Ngòi nổ
- c/ Thuốc nổ mồi c/ Thuốc nổ

Phần dưới của Thủy-lôi : Là một ngăn rỗng để làm cạ bằng, trọng lượng giữa 2 phần Thủy-lôi và nhờ đó mà Thủy-lôi nổi trên mặt nước. Để tăng thêm sức nổi của Thủy-lôi, Việt-Cộng dùng những ống sắt trong hoặc dây gỗ buộc thêm chung quanh Thủy-lôi. Ngoài ra, phía ngoài 2 bên hông có gắn thêm hai tay quai xách.

Để tránh không cho nước rỉ vào bên trong Thủy-lôi làm hư bộ-phần kích hỏa và thuốc nổ, Việt-Cộng dùng dầu hộp-in trét ở đầu kíp nổ và chung quanh các đinh tán. (Nhưng khi tháo gỡ Thủy-lôi thì ở 2 phần trên dưới đều có nước đọng ở bên trong.)

ĐẶC TÍNH :

Cân nặng	36 Kg
Thuốc nổ	19 Kg
Đường kính đáy	435 ly
Đường kính đầu	152 ly
Bề cao	545 ly

PHÂN LIỆT : Thủy-lôi nội-hóa của Việt-Cộng dùng để đánh phá các loại tàu của Hải-Quân ta, nhưng cũng rất có thể Việt-Cộng dùng loại Thủy-lôi này, nghi-trang cốt dây thả trôi theo dòng nước đến cạ chân cầu để giết phá cầu. Thủy-lôi là loại nội-hóa nhưng sức công phá rất hu-hiểu vì thuốc nổ rất nhạy và mạnh.

VC LOCALLY-MADE WATER MINE

The VC locally-made water mine is a type of water mine made of sheet iron rolled into a short conical shape and fastened with rivets.

This water mine is composed of two parts, the upper and the lower parts which are separated by a piece of sheet metal held together with inner and outer rivets. They serve different purposes and have the following characteristics: the upper part contains the firing device and main charge composed of an electric primer, an igniter, a detonator, and the charge; the lower part is a hollow case designed to stabilize the water mine and keep it buoyant underwater. To stabilize the water mine underwater, the VC attach steel bars or wooden poles around the two handles attached to the outer side.

To prevent water from leaking into the water mine and damaging the firing device and the explosives, the VC put asphalt on the primer housing and around the rivets. (However, when mines are recovered and the parts disassembled, they are always filled with water.)

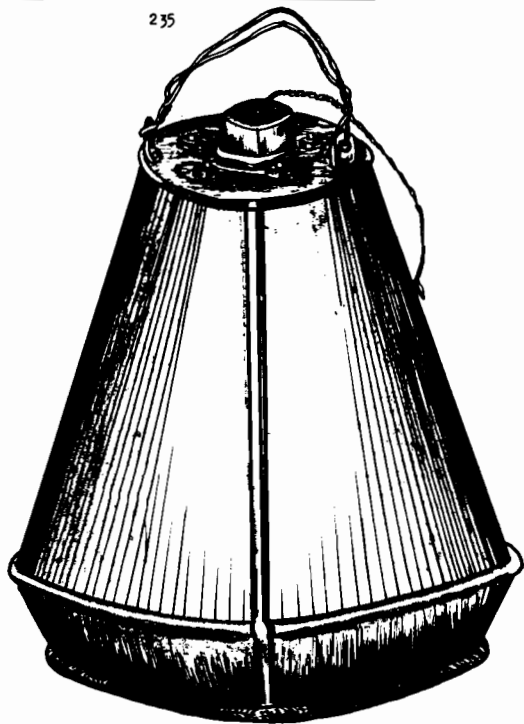
The VC homemade water mine is used to attack ships, but it is very possible that the VC will camouflage it and float it downstream to destroy bridges. Although homemade, the water mine is very destructive.

CHARACTERISTICS*

Weight	36 kg (83 pounds)
Charge	19 kg (41 pounds)
Bottom diameter	435 mm (17 inches)
Height	545 mm (25 inches)
Head diameter	152 mm (6 inches)

*All weights and measures are approximate.

235



THUY-LÔI NỘI-HÓA CỦA VIỆT-CỘNG

Thuy-lôi nội-hóa của Việt-Cộng là loại Thuy-lôi, nổ lộn, có hình chóp cụt, dẹt hậu, làm bằng thép lá, tán đinh ốc. Thuy-lôi thường được sơn đen và có ghi dấu số 4 ở ba nơi trên thân mìn.

Là loại thuy-lôi hình chóp cụt nổ lộn tiêu chuẩn, còn có rất nhiều loại lớn nhỏ khác nhau. Tuy nhiên, hầu hết đều được phát hỏa bằng điện và dùng để đánh tàu, thuyền Hải-Quân.

ĐẶC - TÍNH

Trọng lượng	12 kg 500
Cơ-hành	bằng điện
Cao	291 ly
Đường kính đáy mìn	275 ly
Đường kính đầu mìn	173 ly
Thuốc nổ	T.N.T.
Trọng lượng thuốc nổ	7 kg .

VC HOMEMADE WATER MINE

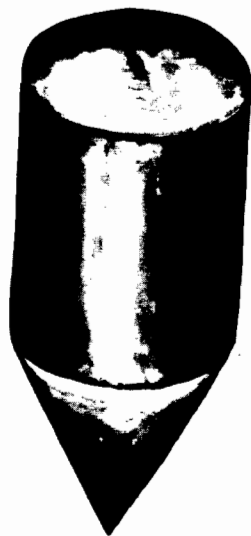
The VC homemade water mine is a type of shaped-charge water mine, constructed in the shape of a short cone and fabricated from sheet metal held together by rivets. The water mine is usually painted black and marked with the number "4" at three different spots on its outer case.

This is a type of standardized shape mine utilized by the Viet Cong. It is constructed in different sizes and is electrically operated. They are employed to attack naval ships and boats.

CHARACTERISTICS*

Weight	12.5 kg (27 pounds)
Operation	Electrical
Height	291 mm (12 inches)
Base diameter	275 mm (11 inches)
Head diameter	173 mm (7 inches)
Charge	TNT
Weight of charge	7 kg (15 pounds)

*All weights and measures are approximate.



Mìn nổi (Nghiêng nổi) của HUNG-GIA-LỢI.

Loại mìn này có đặc-tính là với lơ lửng dưới mặt nước và khi có tàu bè chạm phải làm cho quả mìn nghiêng thời mìn nổ. Cái móc ở trên quả mìn dùng để treo dây thả quả mìn xuống nước. Được biết là mìn sẽ nổ với độ nghiêng từ 10 đến 15 độ theo hướng thẳng đứng.

ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

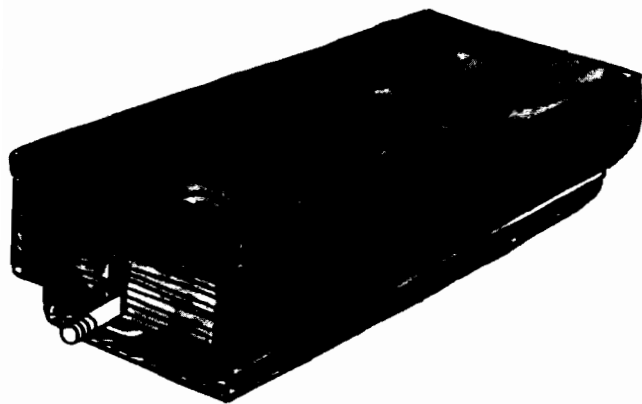
Vỏ quả mìn	Bằng kim khí
Màu sắc	Màu xám
Độ nổi	Nghiêng 10 độ đến 15 độ theo hướng thẳng đứng.
Hình dáng	Hình trụ
Chiều dài toàn thể	1.003 ly
Đường kính	301 ly.

HUNGARIAN TILT-FLOATING MINE.

This mine, designed to float below the surface of the water, explodes when tilted on contact with a vessel. The hook on the top of the mine is for lifting or lowering the mine. It is reported that a tilt of 10 to 15 degrees from the vertical will cause the mine to detonate.

CHARACTERISTICS

Material of case	Metal
Color	Grey
Operating pressure	10 to 15 degrees tilt
Shape	Cylindrical
Length	39.5 inches
Diameter	12 inches



Mìn chống người PMD-6 của Nga-Sô gồm có :
Vỏ mìn bằng cây hình chữ nhật, có nắp gắn bên
lẻ, một khối thuốc nổ chính 200 Grs TNT và ngòi
nổ kiểu giật nổ.

Khi một người dẫm lên quả mìn sẽ tì nắp
bên lẻ xuống thì miếng chặn nắp bên lẻ trượt ra
kéo theo chốt chặn kim hoa rời khỏi hoa pháo và
làm cho khối TNT nổ.

Mìn này được sử dụng suốt về II Thế-Chiến
và trong trận Giắc Triều-Tiên. Và được chế-tạo
ở cơ-xưởng súng như ống chế ở ngoài chiến-trường
do họ mìn có những cỡ lớn nhỏ không đồng nhất
với nhau (những số kích thước của mìn ghi trong
phần đặc-tính kỹ-thuật là những con số trung-
bình).

Dấu hiệu, ngày chế-tạo và chữ-danh Nga -
Nga có thể được in ở mặt trong của nắp bên-lẻ.

ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

Loại	Sắt thường bằng hơi
Kích thước	Dài : 180 ly
	Ngang : 90 ly
	Cao : 65 ly
Trọng lượng	400 Grs
Chuyển vận	Bằng sức ép từ 1 đến 4,5 Kg.
Vỏ mìn	Bằng cây
Thuốc nổ chính	200 Grs TNT.

The Soviet PMD-6 antipersonnel mine consists of a
wooden box, a hinged lid, a seven ounce block of TNT, and an
MUV pull fuze. When a person steps on the mine and forces
the lid down, the edge of the lid withdraws the firing
pin retaining pin from the fuze, and the TNT explodes.

The PMD-6 was used during World War II and in Korea.
It has been improvised in the field, as well as factory
made. Because it has been improvised in the field, the
dimensions listed on the characteristics part should be
considered as averages, rather than as design specifica-
tions.

The factory symbol, date of manufacture, and Cyrillic
characters for PMD-6 may be stencilled on the under side
of the lid.

CHARACTERISTICS

Type	Blast
Length	7.5 inches
Width	3.5 inches
Height	2.5 inches
Actuating force	2 to 10 pounds
Material	Wood
Main charge type	Cast TNT



Mìn chống người POMZ-2 của Trung-Cộng.

Mìn được chế-tạo ráp theo kiểu mìn chống người POMZ-2M của Nga-Sô. Các thành-phần gồm có : một trụ bằng cây, 1 vỏ mìn bằng gang, một khối trụ 75 Grams TNT và 1 ngòi nổ kéo cò sắt hoặc loại ngòi nổ do người điều khiển.

ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

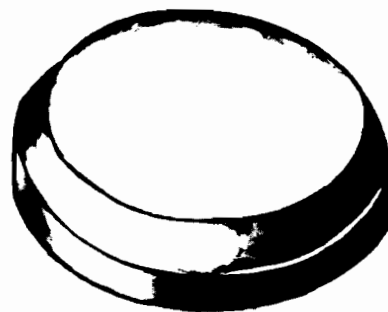
Loại	Văng miêng
Chiều dài thân mìn	107 ly
Đường kính	61 ly
Chiều dài với trụ cây . .	407 ly (Phong Định)
Trọng lượng	1 Kg 400 (Phong Định)
Sức giết	Từ 9 đến 18 Kgs
Thuộc nổ chính	TNT đặc
Bán kính sát thương	20 thước.

SOVIET POMZ-2 ANTIPERSONNEL MINE CHICOM TYPE

The ChiCom antipersonnel mine (model unknown) is a copy of the Soviet POMZ-2M. It consists of a wooden stake, a cast iron body, a 75 gram cylinder of cast TNT, and a pull-actuated or command-detonated fuze.

CHARACTERISTICS

Type	Fragmentation
Length of body	4.2 inches
Maximum diameter	2.4 inches
Height w/stake	16 inches (approx)
Weight	3.1 pounds (approx)
Actuation	Command-detonated or trip wire
Serrations	50
Effective range radius	20 meters
Material	Cast iron
Color	O.D.



Mìn chống người kiểu PMK-40 là loại nhỏ, tròn và có hình dạng và cỡ giống như hộp "Kem" tanh giấy. Mìn này có hành do sức ép và được rap với một bộ phận ngòi nổ nguyên vẹn. Mục đích chế tạo loại mìn này không phải để giết người, nhưng cốt yếu là làm cho địch bị thương và bắt lưc. Mìn PMK-40 là loại mìn được rải rải-rác và có thể tìm thấy ở trước các bãi mìn chống-chiến-xa hoặc giả ở những vùng trống trải. Không có phương cách tiêu-chuẩn nào để giải bày với loại mìn này cả.

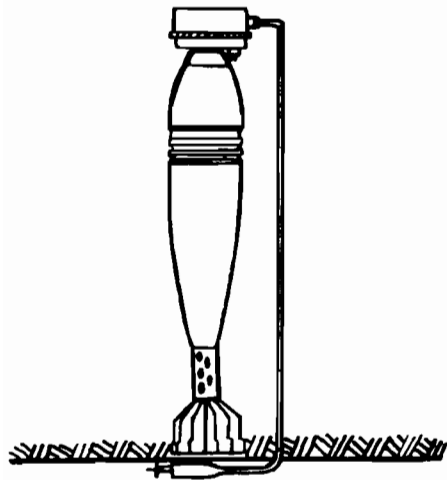
ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

Vỏ mìn	Bằng giấy bồi
Thành phần bằng kim khí . .	Ngòi nổ
Sức chuyên vận	9 đến 16 Kgs
Trong lượng toàn thể . . .	90 Grs
Thuốc nổ chính	50 Grs TNT.

The PMK-40 is a small, round, antipersonnel mine and resembles a shoe polish can in shape and size. It is fused with a simple integral mechanical firing device, which is operated by pressure. This type of mine is not intended to kill personnel, rather, its purpose is to wound and incapacitate them. The PMK-40 is a scatter-type mine and may be found sown in front of antitank minefields as in abandoned areas. There are no standard means of booby trapping this mine.

CHARACTERISTICS

Case	Cardboard
Metallic components	Fuze
Operating force	9 to 18 kg (20 to 40 pounds)
Total weight	90 grams (3.2 ounces)
Explosive	50 grams (1.8 ounces) TNT



Mìn OZM là một loại mìn ứng nhệ, gồm có một quả đạn Bính-Kích-Pháo hoặc đạn trọng pháo và một bộ phận tổng UVK-1. Thuốc tổng có thể châm hóa bằng điện hoặc bằng kim châm hóa phát cháy tổng qua đạn ra đất đồng thời đốt cháy một tim cháy chậm ở đầu quả đạn và tim cháy chậm này đốt cháy ngòi nổ và làm nổ quả đạn. Mìn thường được đặt ở những bãi mìn có kiểm soát.

ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

	Đạn súng cối 120 ly	Pháo Bính 122 ly	Trái phá 152 ly
Trọng lượng tổng thể (Kg) (gồm cả trái phá, thuốc nổ chính và thuốc tổng)	18,450 Kgs	22,950 Kgs	45,450 Kgs
Trọng lượng thuốc nổ chính (Kg) . .	1,800 Kg	3,400 Kgs	6,165 Kgs
Ban kính sát thương (m)	12,50 m	18 m	20,50 m
Cao độ nổ cách mặt đất	1,8 m-2,4m	1,8m - 2,4m	1,55 m

The OZM is an improvised mine consisting of a mortar or artillery shell and a Universal Propellant Assembly UVK-1. The propellant, which may be fired electrically or mechanically, propels the mine out of the ground and ignites a delay element within the nose of the shell. The delay element actuates the detonator which explodes the shell. The OZM is usually laid in controlled minefields.

CHARACTERISTICS

	Mortar shell 120mm	Artillery 122mm	Shell 152mm
Total weight*	41 pounds	54 pounds	101 pounds
Explosive weight	4 pounds	7.5 pounds	13.7 pounds
Casualty radius	40 feet	58 feet	66 feet
Exploding height above ground	6 to 8 feet	6 to 8 feet	5 feet

*Includes shell, explosive, and propellant.



Vỏ mìn "hơi" CCX kiểu TM-41 của Nga-Sô hình hộp tròn bằng kim-khí rất dễ bị khám phá b. h. r. g. may do mìn TM-tính. Dù rằng được chế-tạo vào đầu Đệ II Thế-Chiến, đến nay mìn vẫn còn được sử-dụng trong Quân-Đội Nga-sô cũng như trong Quân-Đội các nước Chư-hầu Công-San. Trong Quân-Đội Nga-Sô và Đông-Đức mìn này đang được thay thế bằng mìn CCX kiểu TM-46.

Phần trên cạnh thân quả mìn có lằn tròn xoắn ốc để nắp mìn được dễ-dang lặn xuống khi có một sức nặng đè lên làm vận-chuyển ngòi nổ ep loại MV-5 ở trong quả mìn.

ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

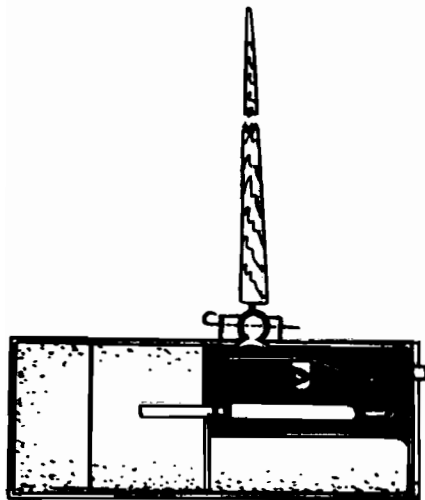
Loại	Mìn hơi
Quốc gia sử-dụng	Nga-sô, Đông Đức, Trung-Cộng, Bắc-Hàn, Ba-Lan.
Đường kính nội lớn nhất.	250 ly
Chiều cao quả mìn.	150 ly
Trọng lượng quả mìn.	5,350 Kgs
Sức chuyển vận	Sức ep 200 Kgs
Kim loại	Sắt lá
Thuốc nổ chính	TNT hoặc Amatol
Thuốc nổ môi	Picric Acid
Ngòi nổ	Kiểu MV-5

The Soviet TM-41 is a cylindrical, blast-type, anti-tank mine having a sheet steel casing. It can be easily detected by magnetic mine detectors. Although introduced into service early in World War II, it is still in use in the Soviet Army, as well as in several of the satellite armies. In the Soviet and East German Armies, it is being replaced by the TM-46.

The upper portion of the sidewall of the case has been corrugated to control the way in which the case crushes when a vehicle or tank runs over it. These corrugations assure reliable functioning of the MV5 pressure fuze inside the case.

CHARACTERISTICS

Type	Blast
Using countries	USSR, East Germany, Communist China, Poland, North Korea
Maximum diameter	10 inches
Height	5.8 inches
Weight	11.9 pounds
Actuating force	440 pounds
Material	Sheet steel
Main charge type	TNT or Amatol
Booster charge type	Picric acid
Fuze	MV-5



Mìn GCX và chống người AKS của Nga-Sô.

Mìn AKS của Nga-Sô hình dáng giống như quả mìn TM-38 cũng của Nga-Sô, có một cây chốt kích-hoá bằng dây, cao 635 ly ở giữa nắp trên. Toàn thể quả mìn cân nặng 9 Kgs gồm có 5,940 Kgs thuốc nổ chính bằng TNT (bằng nhiều khối 200 và 400 grs). Khi có 1 sự đẩy từ 5 Kgs đến 20 Kgs chạm vào cây chốt kích-hoá làm cho chốt này trượt đi từ 20 đến 30 độ thì ngòi-nổ kiểu MUV của quả mìn bị kích-hoá và làm mìn nổ. Có thể dùng súng bắn vào cây chốt này để làm ò hỏ mìn nổ. Vỏ mìn bằng sắt lá, hình khối chữ nhật bên cạnh có một cái cửa trượt kiểu dây kéo.

Mìn dùng để chống người và chống chiến-xa thường gặp ở đất trong vùng có nhiều cây cối hoặc đất chôn vùi sâu dưới tuyết.

ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

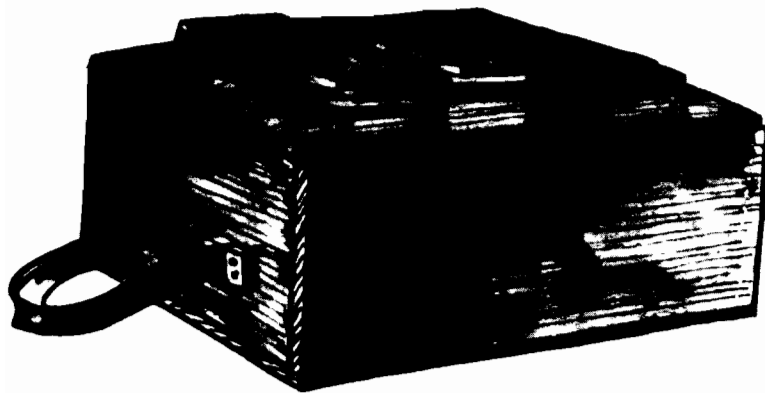
Kích thước quả mìn 228 x 228 x
120 ly.
Chiều cao cây chốt kích-hoá 635 ly.

SOVIET TILT-ROD GENERAL PURPOSE MINE: MODEL AKS

This mine, resembling an enlarged TM-38, has a 25 inch, wooden, rod-actuating mechanism projecting from the center of the lid. It weighs 19.8 pounds and has 13.2 pounds of explosive consisting of 200 to 400-gram TNT blocks. Pressure of 11 to 44 pounds against the rod to a critical functioning angle of 20 to 30 degrees, actuates the MUV fuze and explodes the mine. The rod can be activated by gunfire. This green-painted mine, probably white during the winter months, has a sheet metal body with a sliding door on the side of the mine. The AKS is effective against vehicles and personnel in brushy or wooded terrain and in deep snow.

CHARACTERISTICS

Length	9 inches
Width	9 inches
Height (less rod)	4.7 inches



Mìn CCX bằng gỗ, hình khối chữ nhật TMD-B của thời đệ II Thế Chiến là loại mìn tiêu chuẩn của Quân Đội Nga-Số và là 1 trong 4 loại mìn được sử dụng ở Triều Tiên. Vỏ mìn bằng gỗ gồm có nhiều tấm, v a n đóng đinh và ráp dính lại với nhau do gao khớp lười gao. Mặt trên qua quả mìn có 3 ben, đap ep, ben đ a p giữa có gắn ben lè, dơ lên được để khi sử dụng thì ráp loại ngòi nổ MV-5 vào. Thuốc nổ chính thường là 2 khối thuốc nổ gói bằng giấy không thấm nước. Thuốc nổ mỗi là 1 khối TNT 200 Gr.

Kích thước của quả mìn không đồng đều với nhau lớn nhỏ tùy theo khả năng chế tạo.

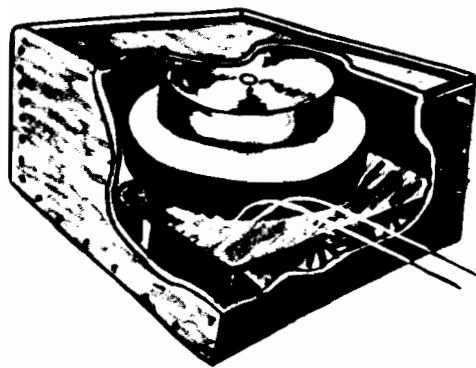
ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

Trọng lượng	7 Kg 700
Màu sắc	Màu gỗ không sơn; màu xanh ô liu, hoặc màu trắng vào mùa đông.
Kích-thước	311 x 280 x 155 mm (Phong-đỉnh)
Sức chuyên-vận	Phải có một sức nặng ở 200 Kg (Phong-đỉnh) để lên để làm nổ quả mìn, tuy-nhiên oon tuy thuốc nổ sẽ cấu tạo của vỏ mìn.

This wooden, rectangular World War II antitank mine has been standard in the Soviet Army and was one of four Soviet mines used by the enemy in Korea. The mine is of simple wooden construction, consisting of boards nailed together or joined by tongue-and-groove joints, and three pressure boards on the mine cover. The center pressure board is hinged to permit insertion of the MV-5 fuze. Normally, the main charge consists of two paper-wrapped, waterproofed blocks of pressed amatol, dynammon, or ammonite (also with cast TNT, TNT blocks, or powdered acid). The booster charge is a 200-gram TNT block. Variation in dimensions and weights will depend on the manufacturer of the mine.

CHARACTERISTICS

Weight	17 pounds (estimated)
Color	Unpainted, painted OD, or white in winter
Dimensions	31.8 cm x 14.0 cm (estimated, varies with individual mine)
Detonator	440 pounds (estimated, depends on the condition of the case)



Mìn có hình-dạng khối chữ nhật ráp hỏa-pháo "rung động" kiểu ChVZ và ngòi nổ điện dùng ở ổ chống người và chống chiến-xa.

Qua mìn khi đã ở thể đã-kích rồi thì không thể lấy lại để an-toàn được.

Mìn dùng để đặt ở trên đường, trên cầu hoặc ở các nơi có thể có xe cộ qua lại khiến gây ra sự rung chuyển làm kích-hoạt qua mìn.

Yc mìn bằng gậy gỗ nấp trượt kiểu dây kéo và mìn có thể dùng gai bẫy. Nếu đem dùng chống chiến xa hoặc tàu hỏa thường được đặt kèm thêm một khối thuốc nổ khác.

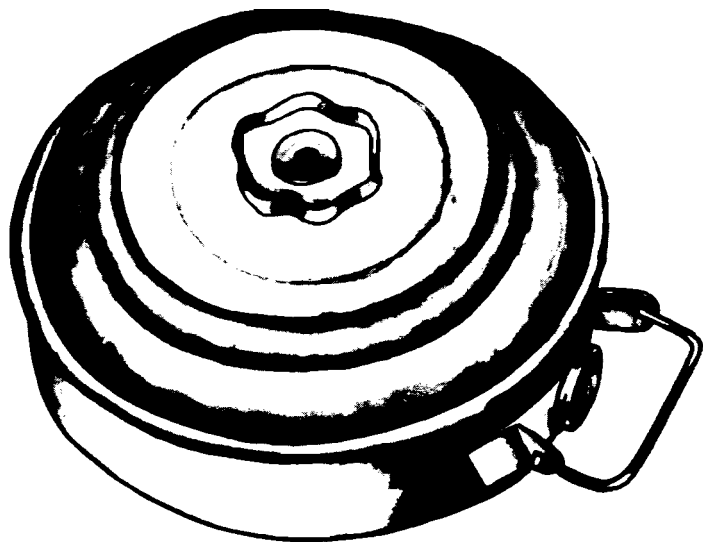
ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

Trọng lượng	2 Kgs (Phong-dinh)
Kích thước	155 x 155 x 130 ly
Thuốc nổ chính	TNT.

The DM vibration road mine is a rectangular, general purpose mine equipped with a ChVZ clockwork-vibration fuze with an electric blasting cap. Once armed, it cannot be disarmed. It is designed to be laid in roads, bridges, culverts, and similar places where vehicular traffic will cause vibrations to actuate the fuze. The mine body consists of a gray wooden box with a sliding lid and may also be used as a booby trap. If used against tanks or trains, the mine is generally laid upon an additional explosive charge.

CHARACTERISTICS

Weight	4 pounds (estimated)
Dimensions	15.5 cm x 15.5 cm x 13.0 cm
Explosive	TNT



Mìn CCX T.M.N. 46 VÀ T.M. 46 CỦA NGA-SO.

Cả 2 loại mìn này đều có đường kính 305 ly và có lỗ chứa ngòi nổ ở giữa mặt trên của quả mìn và lỗ nạp thuốc ở giữa quai xách. Quả mìn T.M.N. 46 có thêm 1 lỗ ngòi nổ phụ ở dưới đáy mìn mục đích dùng để gài bẫy. Không có điểm ưu-thế nào để phân biệt 2 loại mìn nói trên, tuy-nhiên ta phải cẩn thận lau ý khi "gỡ gạc" đến loại mìn này vì lẽ nhạy tước dùng để gài bẫy theo đường lộ hoặc bằng cách nâng mìn lên làm nổ.

ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

Đường kính quả mìn	305 ly
Chiều cao	77 ly
Trọng-lượng	8 Kg 650
Dấu-hiệu	Không có
Màu sắc	Xanh lá cây
Vật-liệu	Kim khí
Sức ép để mìn nổ	180 Kgs.

SOVIET ANTITANK, METALLIC MINE: MODELS TMN-46 & TM-46

Both mines are 12 inches in diameter and have a centrally located fuze well on top and filling hole directly beneath the handle. The TMN-46 also has a second fuze well in the bottom of the mine for booby trapping and antilift purposes. There are no physical markings to distinguish mine TM-46 from TMN-46; therefore, caution should be exercised when this type mine is encountered because booby trap devices and antilift devices are likely to be employed with this type mine.

CHARACTERISTICS

Diameter	12 inches
Depth	3 inches
Weight loaded w/fuze	19.18 pounds
Markings	None
Color	Green
Material	Sheet metal
Fuze activating pressure	400 pounds



Mìn nổi (chạm nổ) của HUNG-GIA-LỢI.

258

HUNGARIAN CONTACT-TYPE FLOATING MINE

Loại mìn này được neo ở độ sâu cỡ 1 thước dưới mặt nước để đánh các loại tàu nhỏ đi sông. Mìn hình quả cầu và có các ống chì lồi ra chứa ống thủy-tinh đựng chất hóa-học. Khi các ống chì này bị ép bể chất hóa-học sẽ tác dụng với 2 cực ở dưới đáy ống chì phát ra một luồng điện để kích hỏa quả mìn.

This contact-type floating mine is anchored at a depth of approximately three feet below the water surface for use against river craft. It has a spherical metal case and is equipped with protruding lead horns, each containing a glass vial filled with a chemical. When a horn is crushed the chemical comes in contact with two terminals located at the base of the horn, thereby inducing an electric circuit which actuates the mine.

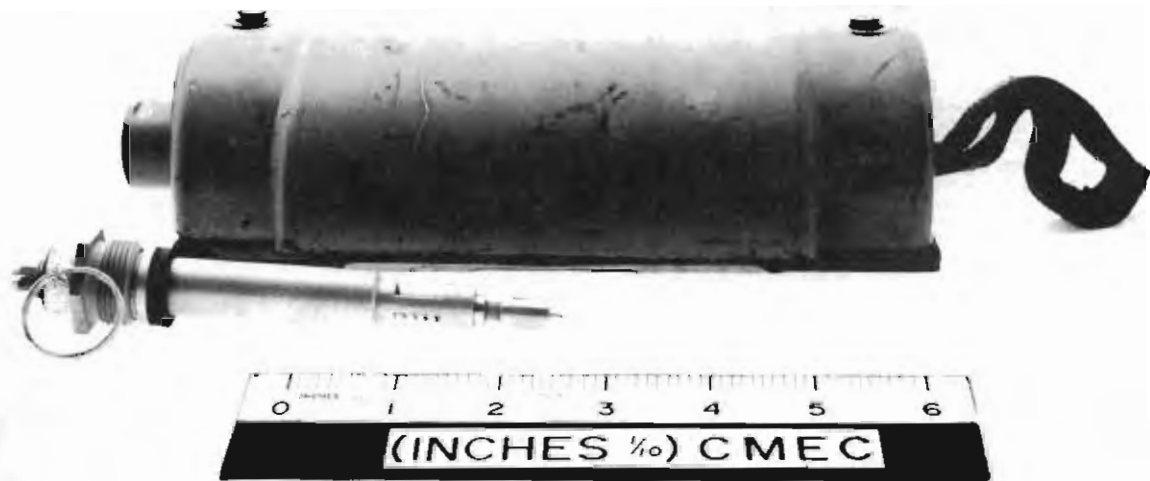
ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

CHARACTERISTICS

Vỏ mìn	Bằng kim-khí
Hầu sắc	đen
Loại ngòi nổ	Niên, chạm nổ
Hình dạng	Quả cầu.

Material of Case	Metal
Color	Black
Type of Fuze	Electrical contact
Operating pressure	Unknown
Shape	Spherical

258 A



THỦY LỘI ÔNG VIỆT-CÔNG.

Loại thủy lôi từ tính này được VC sử dụng để đánh các tàu bè của Việt Nam Cộng Hòa và Đồng Minh ở Miền Nam Việt-Nam. Vỏ thủy lôi gồm có nứa a thân trụ bằng nhựa cứng gần 1 Kg thuốc nổ Tritonal. Thân thủy lôi được ráp dính vào một tấm kim -khí do 2 cục nam-châm óo mạnh ở hai đầu. Thủy lôi kh 8 n g bộ phận ngòi nổ cân nặng 2,857 Kg. Bộ phận ngòi nổ, tiền bằng kim khí và bọc nhôm, là loại ngòi nổ chậm kích hoạt bằng kim châm hóa. Thời gian chậm nổ ó thể kéo dài từ 5 phút đến 822 giờ.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT.

Loại	
Trọng lượng (không bộ phận châm hóa)	2,857 Kg
Chiều dài	266 ly
Đường kính	114 ly

LIMPET MINE

This magnetic mine is being employed by the VC/NVA against Allied shipping in South Vietnam. It consists of a semicylindrical bakelite case filled with 2.1 pounds of cast Tritonal. The mine is attached to a metal surface by two strong magnets located at either end of the case. The mine, without the initiating device, weighs 6.35 pounds. The initiating device is a machined, anodized-aluminum, mechanical time device operated by a spring-loaded firing pin. The spring is restrained by a wire which passes around a delay tab. Climatic conditions and the thickness of the tab determine the length of time required for the wire to cut through the tab, releasing the firing pin which then detonates the mine. The time delay, depending upon these factors, can be predetermined by the thickness of the tab selected, from a minimum of five minutes to a maximum of 832 hours.

CHARACTERISTICS

Type	Limpet Mine
Weight, w/o initiating device	6.35 pounds
Length	10.5 inches
Diameter	4.5 inches



Mìn chó nước Nga-Sô sử dụng để làm mìn CCX. Chó và người giữ chó ngồi núp dưới các hố đào c theo các trục lộ mà chiến xa địch quân có thể đi đến. Con thú được huấn-luyện oo tất hay chạy dưới gầm xe tăng. Chất nổ được mang trong một cái yếm oo túi chất nổ ở mỗi bên lưng chó, và có một bộ phận kích hỏa được xếp xếp giữa các khối thuốc nổ. Bộ phận kích-hỏa gồm có một hộp ngòi bằng kim khí một cần kích-hỏa và một khối thuốc nổ mỗi.

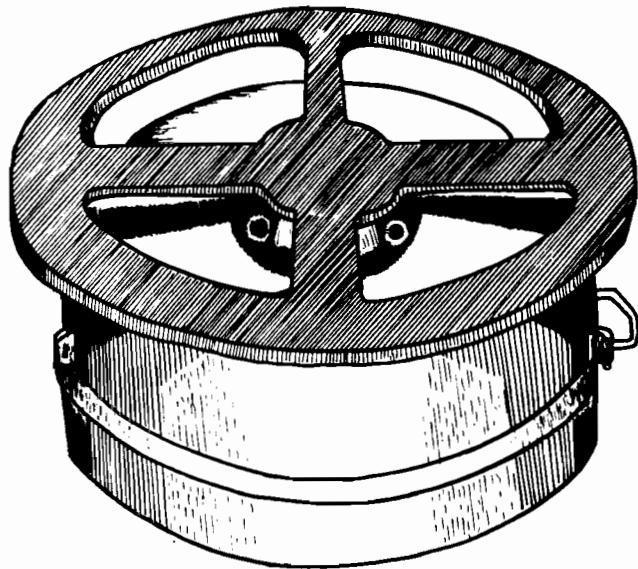
ĐẶC-TÍNH KỸ-THUẬT.

Loại ngòi nổ	MUV có chốt đẩy
	giật.
Cây chốt kích-hỏa	Bằng cây, dài 200
	ly.
Thuốc nổ chính	5,740 Kgs TNT.
Thuốc nổ phụ	Khối TNT 200 Grs.

The Dog Mine is used by the Soviets as an antitank weapon. Dogs and their handlers occupy slit trenches along probable routes of enemy tank approaches. The animals are trained to run between the treads and under the bellies of tanks. Explosive charges are carried in a canvas carrying saddle with a charge pouch on each side of the dog's back and an actuating mechanism set between the charges. The actuating mechanism consists of a sheet metal fuze box, fuze actuating lever, and booster lever.

CHARACTERISTICS

Fuze	MUV mechanical pull
Fuze actuating lever	Wood, length about 8 inches
Main charge	13.2 pounds TNT
Booster charge	TNT block, 7 ounces (200 grams)



Mìn Ccx và chống người số 8 cửa Trung - Cộng.

Mìn này dùng để chống người và chống chiến-xa đúc bằng gang và thường sơn đen. Phải cần gắn một sức ép 13,600 kg để giữa trung tâm "khoen ép" mìn mới nổ được. Tuy nhiên một sức ép kém hơn cũng có thể làm nổ mìn nếu sức ép đó được đặt trên gạnh "khoen ép". Mìn cũng có thể phát nổ bằng cách kéo cọ xát. Thuốc nổ chính là TNT hoặc Acid Picric.

Muốn gỡ mìn, trước tiên phải xem xét cẩn-thận coi có giây gì nối liền với mìn không, nếu gặp giây căng thẳng thì đó là dây, nếu gặp giây lỏng thì cắt đi. Dùng một sợi giây dầy 50 thước cột vào mìn và kéo nhẹ khỏi lỗ, gút chốt an-toan vào phía rãnh bên cạnh ngòi nổ, lấy "khoen ép" ra và tháo ngòi nổ. Nếu hạt nổ không chui ra cùng với ngòi, lật ngược qua mìn lại thì hạt nổ rơi ra.

ĐẶC - TÍNH .

Trọng lượng	Cỡ 5,400 kg
Trọng lượng thuốc nổ	Cỡ 2,270 kg
Bề cao qua mìn	101,6 ly
Đường kính qua mìn	228,6 ly

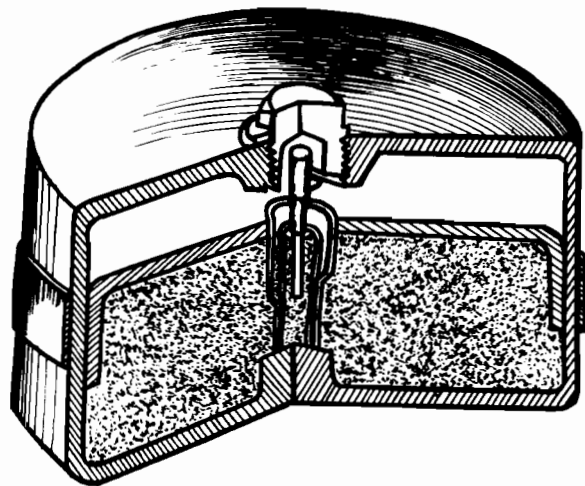
CHICOM ANTIPERSONNEL AND ANTITANK MINE # 8

This antipersonnel and antitank mine is made of cast iron and frequently painted black. A 13.6 kg/30.0 pound pressure on the pressure ring is required to detonate the mine. However, pressure can detonate the mine if it is placed on the edge of the pressure ring. It can be detonated by a pull or friction-firing device. The main charge is TNT or picric acid.

To disarm, first disconnect any trip wires attached. Attach a 50 meter long wire or rope to the mine, pull the mine out of the ground, insert a safety bar in the slot on the side of the fuze, remove the pressure ring, and then unscrew the fuze. Turn the mine upside down, and catch the primer as it falls out.

CHARACTERISTICS

Weight	5.4 kg (12 pounds)
Weight of the explosive	2.27 kg (5 pounds)
Diameter of the mine	228.6 mm (9 inches)
Height of the mine	101.6 mm (4 inches)



Mìn C.C.X. TMB-2 CỦA NGA-SO.

Mìn TMB-2 là một loại mìn tiêu chuẩn của Nga-Sô không làm bằng kim khí dùng để chống chiến-xe. Mìn này được đặt riêng hay lẫn lộn với mìn bằng kim-khí. May đo mìn bằng kim-khí sẽ đo ra mìn bằng kim-khí nhưng không tìm ra được mìn TMB-2 kể trên.

ĐẶC - TÍNH .

Vỏ mìn	Giấy carton tam đầu hắc
Màu nắp	Đen hoặc xám
Bề sâu	153 ly
Đường kính	275 ly
Trọng lượng mìn	7,000 Kg
Trọng lượng thuốc nổ	4,990 (Anatol)

RUSSIAN TMB-2 ANTITANK MINE

The TMB-2 mine is one of the Russian standard nonmetallic, antitank mines used in the Soviet Army. It is laid separately or together with metallic and wooden mines. The mine cannot be detected by a mine detector.

CHARACTERISTICS

Mine case	Tar impregnated cardboard
Color	Black or brown
Height	153 mm (6 inches)
Diameter	275 mm (10.75 inches)
Weight of mine	7 kg (15.4 pounds)
Weight of explosive	4.9 kg (11 pounds) (Anatol)

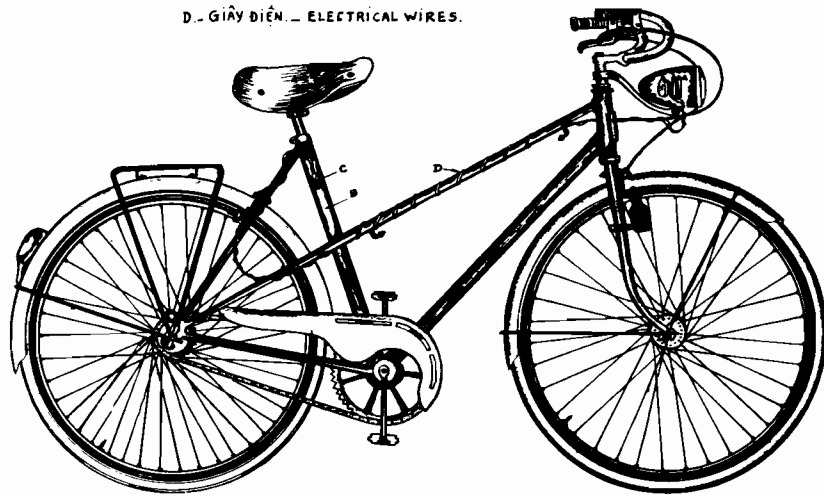
MÌN XE ĐẠP.

A. BỘ PHÂN PHÁT HỎA (BÔNG HỒ VÀ PIN ĐIỆN) — TIMING DEVICE & BATTERIES.

B. CHẤT NỔ. — EXPLOSIVE.

C. NGÔI NỔ. — DETONATOR.

D. GIÂY ĐIỆN. — ELECTRICAL WIRES.



Mìn xe đạp

BICYCLE MINE

Mìn xe đạp này cơ-hành bằng điện và nổ chậm bằng đồng hồ.

Mô-tả :

a/- Tham mìn : Thuốc nổ và ngòi nổ được đặt vào ống tube xe đạp, ngay dưới yên xe và dây điện được chuyển ra ngoài thông thường như ta chuyển dây đèn của một chiếc xe đạp.

b/- Bộ-phần phát hỏa : Cấu-tạo bằng một đồng hồ và hai cực pin loại 4,5 volts được xếp vào bên trong đèn xe-đạp, dây chuyển ra ngoài.

CƠ-HÀNH :

Trong khi đi-chuyển, bộ-phần phát hỏa chậm được nối liền với chất nổ; khi đến địa-diểm pha hoại, hai bộ-phần trên mới được nối liền với nhau trong lúc đồng-hồ của bộ-phần phát hỏa được điều chỉnh giờ sẵn từ trước.

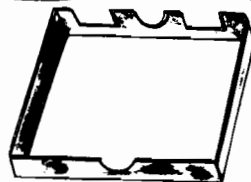
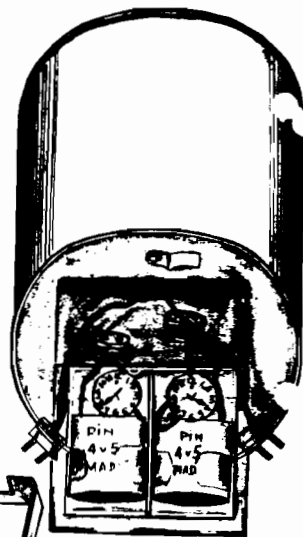
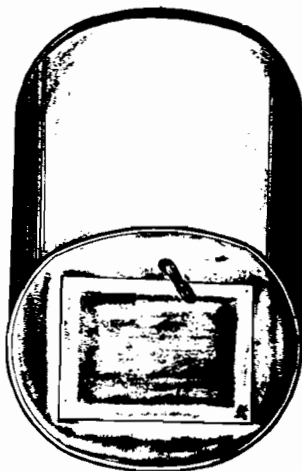
Ngoài ra V.C. cũng có dùng một phương-pháp phát hỏa khác bằng điện của bình đèn xe đạp. Như vậy, trong khi đi-chuyển, bình đèn xe đạp không cho cơ vào bình xe. Đến địa-diểm pha hoại, sau khi dừng xe đạp, người xê-dùng nhấc nút để đèn bình điện cơ vào bình xe. Nếu sơ ý đèn xe đạp đi thì bình đèn xe đạp (như sơ sẩy vào bình xe) phát ra một lượng điện đốt cháy ngòi nổ và làm nổ chất nổ.

This mine is fired electrically by means of a wrist watch delay-firing device. The main charge and detonator are introduced into a tube of the bicycle frame under the saddle, and an electric wire is extended outside the frame. Detonation is initiated by a watch and two 4.5 volt batteries which are placed inside the bicycle headlight, with its wire protruding outside along the frame.

During movement the ignition device is not linked to the explosive, but upon arriving at the prescribed sabotage site, these two components are then connected, and the watch of the ignition device is preset.

The VC have also adapted another firing device, using bicycle generator power. Thus, during movement, the generator is kept apart from the wheel. When arriving at the sabotage site, the head of the generator is placed against the bicycle wheel. When someone operates the bicycle, its generator sends a spark up the ignition line and initiates the explosive.

Mìn Nội Hóa Nổ Châm Đồng Hồ²⁶⁷ (Loại Thùng Dầu 5 Gallons Nặng 25 Ký.)



Mìn nôi-hóa nổ chậm đồng hồ

(Loại thùng dầu 5 Gallons nặng 25 ký.)

Mìn này là loại mìn nôi-hóa, oo-hành bằng điện và nổ chậm bằng đồng-hồ, theo cách chế-tạo như sau :

1.- Vật chứa : Chất nổ được đặt trong một thùng dầu nhớt loại 5 gallons của Hoa-Kỳ. Mặt trên dẹt con nguyên, oo đủ tay xoay và nắp dẹt. Dưới đáy thùng có đục một lỗ hình chữ nhật (13.5 x 15cm) với một nắp đáy mang hộp chứa bộ-phần phát hoa gắn bằng bản lề có cơ-dạng mở ra và đóng lại.

2.- Bộ-phần phát hoa : Gồm có 2 pin và 2 đồng-hồ.

2 pin hiệu MAZDA, loại 4,5 volts

2 đồng-hồ (1 hiệu CAFOR, 1 hiệu CYTAS)

Cả 2 đồng hồ chỉ oon có kim giờ, kim phút và kim giây bị cắt ngắn. Trên mỗi mặt đồng hồ có khoan 1 lỗ nhỏ ở ngay oon số 12 để gắn 1 nút đồng hồ dây dẫn điện từ que dương (+) của pin đến vỏ đồng hồ và que âm đến chốt oon điện.

3.- Chất nổ : Chất nổ nặng chừng 20 ký được đặt phía trên hộp đựng bộ-phần phát hoa và ngăn cách bởi một tấm sắt tròn gắn chặt vào thùng. Tấm sắt này có khoan 2 lỗ để cho dây điện từ khối chất nổ liên với 2 cái phích phía ngoài. Muốn cho nổ lúc nào, thì điều chỉnh giờ vào lúc đó đồng thời cắm 2 cái phích vào 2 cái oon điện của bộ-phần phát hoa. Đùng giờ đã ấn định, kim giờ sẽ chạm nút đồng hồ oon số 12 tạo-nhiệm điện ở pin chuyển vào ngoài nổ và khối thuốc nổ sẽ nổ tung.

LƯU-ý : Mìn nổ chậm đồng hồ này dùng ra chỉ oon có 1 đồng hồ và 1 que pin là có thể phát nổ. Nhưng ở đây, VC đã dùng hệ-thống kép (2 đồng hồ và 2 que pin) không ngoài ý-dịnh ; để đảm bảo chắc-chắn cho mìn phải nổ và nổ đúng giờ đã ấn định. (Trường hợp một cái đồng hồ đã bị hư thì chiếc kia vẫn vận-chuyển.)

HOMEMADE MINE DELAY-FIRING DEVICE

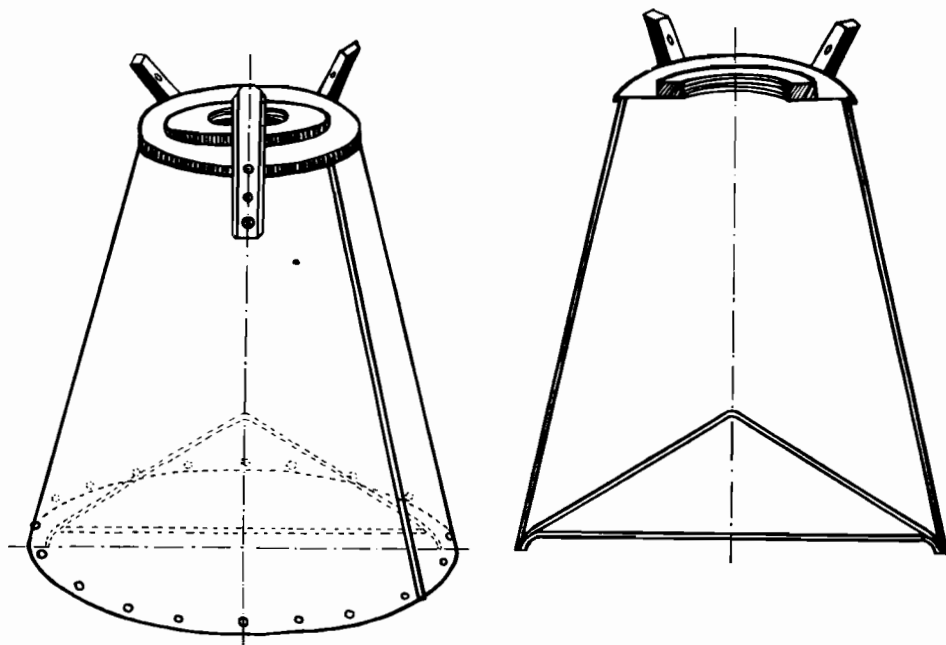
(Five Gallon can-type, weight 55 pounds, approx)

This is a homemade mine which functions by electricity and is exploded by a time delay firing device. The fabrication is as follows:

Case: The explosive is placed in a US five gallon can, the top of which remains the same with cover and handle. A rectangular hole (size 13.5 x 15 centimeters) is in the bottom with a ninged cover under which a firing device is placed.

Ignition device: Two "MAZDA" make or similar 4.5 volt batteries and two watches ("CAFOR" and "CYTAS" or similar watches). Both watches have four hands, and the minute and second hands have been cut short. A small hole is bored through the crystal at the figure "12" on each watch dial. A copper screw is introduced in the drilled hole and a wire is connected between the battery anode (+) and the screw. Another wire leads from the watch case to the battery cathode and to a jack.

Explosive: Approximate weight is 20 kilograms (50 pounds) with explosives. Two holes are bored on the center plate where two wires from the explosive go through and connect to two outer plugs. Time setting is then adjusted to explode the mine at a prescribed time. At the prescribed time, the hour hand touches the copper button at figure "12." Electricity from the battery will flash to the ignition device and the explosive will detonate. ATTENTION: Actually this mine only requires one watch and one battery to function. But here, the VC used a double system (two watches and two batteries) with no other purpose than making the mine more reliable. In case one watch is out of order, the other continues to operate.



KHUÍ NỔ LŨM

Đây là một loại mìn nổ lữm nội-hoá của Việt-Cộng có 3 chĩa, 3 chĩa này có công-dụng che chở không cho hoa-pháo va chạm, và đặt hướng nổ tùy theo hướng của lữm. Vỏ bằng tôn đen uốn vòm lại và có mối hàn kín.

DỮ - LÍNH:

Mìn sáo

Trọng lượng toàn bộ
Thuộc nổ
Kích thước của răng vụn hoa-pháo
Trọng lượng thuốc nổ
Trọng lượng vỏ mìn
Chiều cao
Đường kính dưới
Đường kính trên
Bề dày và hợp chất của vỏ
Cơ-hành

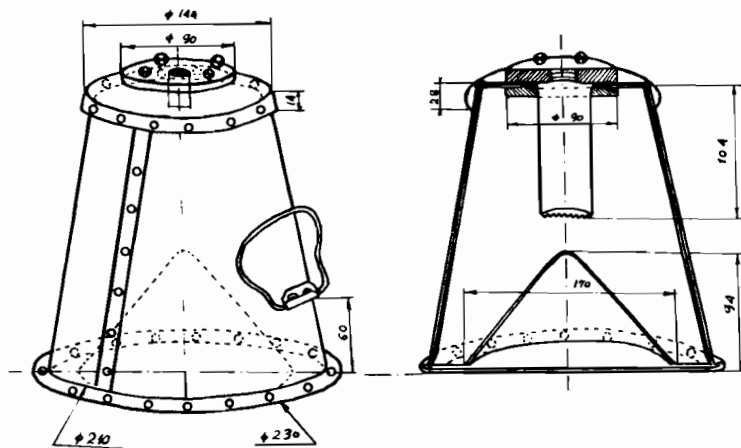
Mìn sáo nguyên
thủy (không sơn)
9 kg 050
T.M.T.loại xân
52 ly
6 kg 100
2 kg 950
270 ly
220 ly
120 ly
Dày 1 ly, làm
bằng tôn đen.
Bằng điện.

SHAPED-CHARGE

This is a VC homemade shaped-charge mine which has three legs that act as a stand off. The explosive charge container is constructed of black, rolled, and hermetically welded sheet metal.

CHARACTERISTICS

Color	Unpainted
Overall weight	9.5 kg (22 pounds)
Charge	TNT (poor quality)
Size of igniter well threads	52 mm (2 inches)
Charge weight	6.1 kg (14.5 pounds)
Weight of mine body	2.95 kg (6 pounds)
Height	270 mm (11 inches)
Lower diameter	220 mm (9 inches)
Upper diameter	120 mm (5 inches)
Thickness	1 mm black sheet metal
Operation	Electric



KHỐI MỎ LỎM.

Mìn nổ lỏm hình chóp cụt 8 Kg nổ-hớ của VC.
vỏ bằng tôn đen cuộn tròn và được gắn liền hai
mép lại bằng một hàng đinh ốc tán.

Trên thân mìn có một quai xách nằm cách đáy
mìn 60 ly. Nắp và đáy mìn được dính liền với thân
mìn bằng đinh tán. Mìn cơ hành bằng điện.

ĐẶC TÍNH :

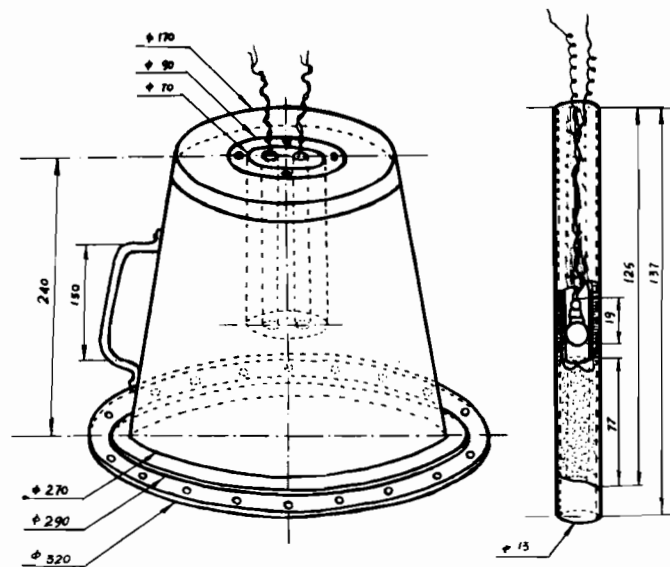
Màu sắc	Sơn đen
Trọng lượng toàn bộ	8 Kg
Bề ngang	214 ly
Đường kính	144 ly
Thuộc nổ chính	Melinite
Kích thước của răng vận hóa	
pháo	2,5 ly
Trọng lượng thuốc nổ chính	4kg915
Trọng lượng vỏ mìn	3kg085
Số dây và hợp chất của vỏ mìn	Dây mìn dày 1 ly
	Thân và nắp dày 2 ly
	Lam bằng tôn đen
	Chung quanh hóa -
	Pháo quét sơn đỏ. Có
	hai số 9 ghi đối-
	diện nhau ở mép, vòng
	đáy.
Dấu hiệu trên trái mìn	

VC LOCALLY CONSTRUCTED SHAPE CHARGE

This short pyramid-shaped charge functions by
electricity and is constructed of rolled black
sheet metal which is fastened together by rivets.
There is a handle attached to the bottom of the
mine. The top and bottom of the mine are
fastened together by rivets.

CHARACTERISTICS

Color	Black
Overall weight	8 kg (17.5 pounds approx)
Diameter	144 mm (6 inches approx)
Length	214 mm (8.5 inches approx)
Explosive charge	Melinite
Size of fuze groove	2.5 mm
Weight of explosive	
charge	4.915 kg (11 pounds approx)
Weight of charge body	3.085 kg (6.5 pounds)
Thickness	Bottom of mine, 1 mm thick
	Mine body and top, 2 mm thick
Material	Black sheet metal
Markings on mine	The fuze well is painted
	red. At the edge of the
	mine are two figures "9s"
	opposite each other.



Mìn hình chóp cụt của Việt - Cộng

Mìn hình chóp cụt nội-hoá Việt-Cộng nặng 12kg500 chứa 7kg000 thuốc nổ TNT. Vỏ mìn làm bằng sắt. Mặt trên mìn đường kính 170 ly có 2 lỗ để đặt 2 ngòi nổ điện (2 ngòi nổ để phòng khi 1 ngòi hư thì ngòi kia vẫn nổ). Đáy mìn đường kính 270 ly, có vành loa ra (Ø 320 ly) chung quanh có một hàng ốc tán.

Bên cạnh thân mìn có quai xách được gắn liền với thân mìn bằng hai ốc tán.

VC SHORT CONE-SHAPED MINE

The VC locally-made short cone-shaped mine weighs 12 kilograms (27 pounds approximately) and contains 7 kilograms (15 pounds approximately) of TNT. Its outer case is made of sheet iron. The upper part, 170 millimeters (7 inches approximately) in diameter, has two holes through which two electric blasting caps are introduced to increase reliability. The mine has a bell-shaped base, 270 millimeters (11 inches approximately) in diameter which has a rim of 320 millimeters (13 inches approximately) in diameter held with a row of rivets. A handle is attached to the side of the mine case by two rivets.

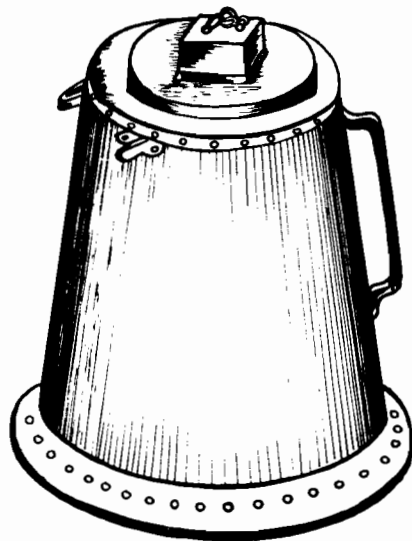
CHARACTERISTICS

ĐẶC - TÍNH

Màu sắc	Đen
Trọng lượng toàn bộ	12 kg 500
Bề ngoài	240 ly
Đường kính trên	170 ly
Đường kính đáy mìn	270 ly
Thuốc nổ TNT	T.N.T. loại xấu
Trọng lượng thuốc nổ	7 kg 000
Trọng lượng vỏ mìn	5 kg 500
Hợp chất vỏ mìn	Sắt thường
Nếu hiệu	Trên thân mìn có ghi ba số 4 trong hình tam giác, sơn đỏ.

Color	Black
Overall weight	12.5 kg (27 pounds)
Height	240 mm (10 inches)
Upper diameter	170 mm (7 inches)
Base diameter	270 mm (11 inches)
Charge	TNT (poor quality)
Weight of charge	7 kg (15 pounds)
Mixture of the mine case	5.5 kg (12 pounds)
Quality of the mine case	Ordinary sheet iron
Markings	Three number "4s" are painted in red in a triangle on the body of the mine.

275



CỦA VIỆT-CÔNG.

Mìn chế tạo rất thô-sơ bằng thép lá mỏng thành hình chop quít bởi những đinh ốc tán. Thân mìn có 1 tay quai xách và 2 chân đế giữ thẳng-bằng qua mìn. Mìn được gắn một lúc 2 bộ-phần phát-hỏa loại giết dây cộ xát và nổ trong 9 giây đồng hồ. Bộ-phần phát hỏa này lắp vào lỗ chứa qua mìn bằng 5 đinh ốc.

Bộ-phần phát hỏa là loại nôi-hóa làm bằng hộp đựng dầu hiệu CALTEX đặt song-song với nhau trong qua mìn; như vậy gồm có :

- 2 dây kéo cộ xát
- 2 bộ-phần cộ xát phát hỏa
- 2 thuốc cháy mìn
- 2 ngòi nổ

Để dễ-dàng trong một lúc cộ xát giết 2 dây cộ xát để phát lửa có 2 bộ-phần phát hỏa trên Việt-Công đã cắt nối mỗi đường dây bằng loại dây kẽm dài 30 ly để làm dây giết

ĐẶC-TÍNH :

Dài toàn thể	204 ly
Đường kính nơi rộng nhất	219 ly
Đường kính nơi hẹp nhất	132 ly
Đường kính lỗ đặt ngòi nổ	51 ly
Bề dài của tay xách	102 ly
Bề dài của chân tựa	25 ly
Trọng lượng toàn thể qua mìn	7 Kg
Trọng lượng thuốc nổ	4 Kg 100
Trọng lượng vỏ mìn	2 Kg 900

VIET CONG NONELECTRIC, HOMEMADE,

HOLLOW CONE MINE

This mine is rudimentarily fabricated. It is conical-shaped and is made of sheet metal held together with rivets. One handle and two supports are attached to the case to provide equilibrium for the mine. It is equipped with two pressure-pull igniting devices that detonate the mine in nine seconds. These ignition devices are attached to a charge holding hole by five screws.

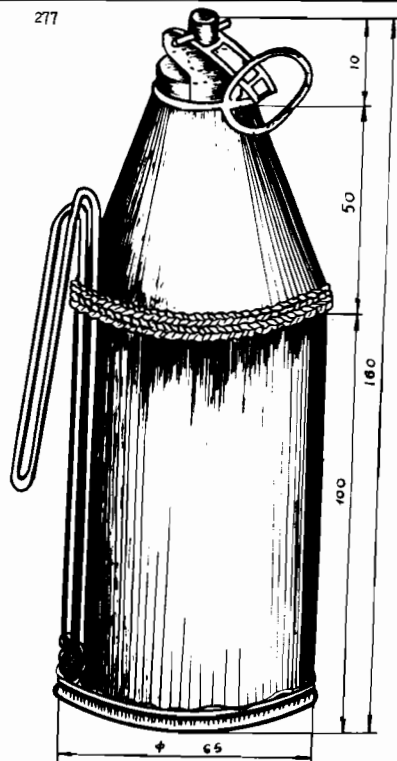
The igniting device is locally made. It consists of a "CALTEX" oil can containing two detonators placed in a parallel lines in the mine. The following are its components: two pressure-pull strings, two igniting devices, two igniter charges, and two detonators.

To simultaneously pull two pressure-pull strings in order to ignite both igniting devices, the VC connect two steel wires, each 30 millimeters long, to the two pressure-pull strings to add distance.

CHARACTERISTICS

Overall length	204 mm (8 inches)
Diameter at largest part	219 mm (9 inches)
Diameter at smallest part	132 mm (5 inches)
Diameter of fuze well	51 mm (2 inches)
Length of handle	102 mm (4 inches)
Length of support	25 mm (1 inch)
Overall weight of mine	7 kg (15 pounds)
Weight of the charge	4.1 kg (8.5 pounds)
Weight of the mine case	2.9 kg (6 pounds)

277



Mìn dây chống người mìn-hóa của Việt-Cộng.

278

VC HOMEMADE ANTIPERSONNEL MINE

Mìn này chế-tạo bằng tôn, thân sơn màu xám đậm. Mìn là loại lựu-dạn biến cải bằng cách cắt thêm một móc sắt (hoặc thép) ở trên thân mìn, cơ-hình không khác gì như lựu-dạn mìn-hóa. Khi vòng chốt an-toàn được rút ra (hoặc bẻ ra) lựu-dạn sẽ thả lỏng, dây mìn kim hỏa xuyên kích hỏa và làm nổ qua mìn.

This mine is constructed of sheet metal with a dark, painted case. It is a modified grenade equipped with one iron (or tin) lug on its body. Its operation is similar to a homemade grenade. When the safety ring is pulled out the spring is released and the firing pin strikes the primer and detonates the mine.

CHARACTERISTICS

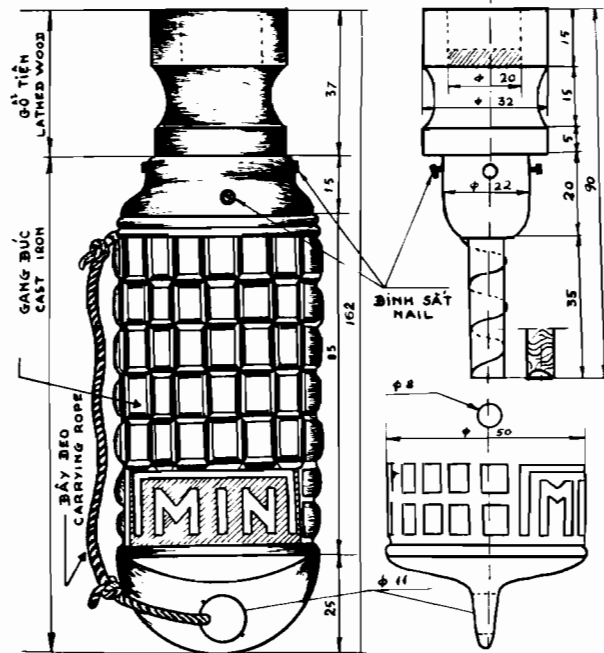
ĐẶC - TÍNH

Màu sắc
Trọng lượng toàn bộ
Chiều dài
Đường kính
Bề dài và hợp chất
của vỏ mìn

Xám đậm
0kg960
160 ly
65 ly

Lam bằng tôn dày
1/2 ly

Color	Dark Grey
Overall weight	0.860 kg (2 pounds approx)
Length	160 mm (6 inches approx)
Diameter	65 mm (2 inches approx)
Thickness and quality of the mine case	0.5 mm sheet metal



Mìn nôi-hóa hình trụ có khóa của Việt-Cộng

Mìn nôi-hóa hình trụ này là loại mìn kéo có chốt, nặng 1 kg 000. Thân mìn sơn màu xám, được bằng gang, bên ngoài có khóa từng mảnh nhỏ.

Khi vòng giây được kéo ra, thuốc "mồi kéo" ở trong ống thuốc diêm được giật lên và chạm, cháy thuốc diêm, đốt cháy dây cháy chậm, cháy đến ngòi nổ và làm nổ qua mìn.

ĐẶC - TÍNH

Màu sắc	Xám
Trọng lượng toàn bộ	1 kg 000
Đường kính	50 ly
Thuốc mồi	T.N.T.
Cơ-hành	Bằng hóa pháo thường loại có chốt.

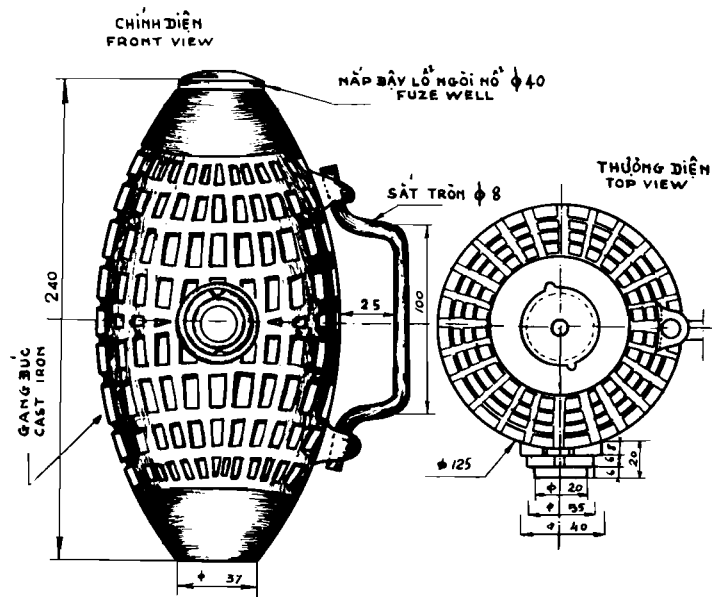
VC CYLINDRICAL HOMEMADE FRAGMENTATION MINE

This cylindrical homemade mine is constructed of cast iron and weighs one kilogram. The mine body is painted grey and has serrations for fragmentation effect.

When the wire ring is pulled out, the friction type igniter activates the time fuze and detonates the blasting cap, which in turn, detonates the mine.

CHARACTERISTICS

Color	Grey (cast iron color)
Overall weight	1 kilogram (2.2 pounds)
Diameter	50 mm
Explosive charge	TNT
Operation	Common friction-type fuze



Mìn C.C.X. BẰNG GANG ĐÚC CÓ KHÓA CỦA VIỆT-CỘNG

Mìn có hình bầu dục, trừ hai khoảng nón out ở 2 đầu mìn, khoảng giữa đầu có khóa dọc ngang. Trên thân mìn, cách đầu 2 dm, có một quai xách được luồn vào 2 mắt đinh liên với thân mìn.

Ở đầu quả mìn có một lỗ đường kính 40 ly, có nắp đậy lại. Khi sử dụng nắp này được tháo ra và thay bằng một ngòi nổ điện.

ĐẶC - TÍNH

Màu sắc	Xám (màu gang đúc)
Trọng lượng toàn bộ	5 kg 000
Chiều dài	240 ly
Đường kính	125 ly
Thuốc nổ	Melinite
Cơ-hành	Bằng điện

VC CAST IRON FRAGMENTATION ANTITANK MINE

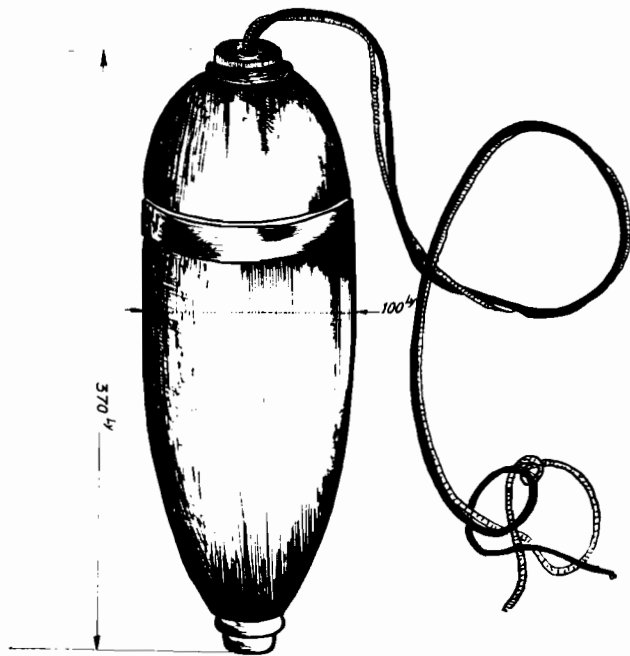
This oval-shaped mine is crisscrossed by serrations, except on the two ends. On the mine body and between both ends is a handle which is passed through two eye hooks attached to the mine body.

There is a hole, 40 millimeters (2 inches approximately) in diameter, with a cover at the end of the mine. When used, this cover is removed and replaced by an electric blasting cap.

CHARACTERISTICS

Color	Grey (cast iron)
Overall weight	5 kg (12 pounds approx)
Length	240 mm (9 inches approx)
Diameter	125 mm (5 inches approx)
Explosive charge	Melinite
Operation	Electric

283



Mìn C.C.I.MÔI-HÓA 100 LY CỦA VIỆT-CỘNG
LÀM BẰNG DẠM B.K.P.100 LY CỦA ANH

Mìn làm bằng loại dăm BKP của Anh biến- chế, cơ- hánh bằng điện. Phía đầu gắn ho- a- ph- a- c- u- o- c- i- t ngắn một nửa và cơ khoan một lỗ để luồn dây dăm điện vào ngòi nổ.

Thân mìn hình tròn, đường kính 100 ly, chiều dài 370 ly.

ĐẶC - TÍNH

Màu sắc	Sơn đen
Trọng lượng toàn bộ	6 kg 000
Thuốc nạp	T.N.T.loại xấu
Trọng lượng thuốc nạp	1 kg 500
Trọng lượng vỏ mìn	4 kg 500
Hợp chất của vỏ mìn	Bằng gang.

VC LOCALLY-CONSTRUCTED ANTITANK 100MM MINE,
 CONSTRUCTED FROM BRITISH 100MM MORTAR SHELL

This mine is a modified British mortar shell utilizing an electric firing device. The fuze well is cut off, and a hole is drilled into the explosive to accommodate an electric blasting cap. The mine has an oval-shaped case which is 100 millimeters in diameter and 370 millimeters in length.

CHARACTERISTICS

Color	Black
Overall weight	6 kg (13 pounds approx)
Explosive charge	TNT (poor quality)
Charge weight	1.500 kg (1.5 pounds approx)
Mine case weight	4.500 kg (10 pounds approx)
Mine case mixture	Cast iron